

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 009/SPVB/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam

Địa chỉ: Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng khởi, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838219437. Chăm sóc khách hàng: 19001220

Fax: 02838219436

Email: hoangduy.hieu@suntorypepsico.vn

Mã số doanh nghiệp: 0300816663

Giấy chứng nhận FSSC 22000 (đính kèm) số: IND16.2104U, FSSC 623162, IND17.1612U/1, VN19/00129, CH14/0225.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: TRÀ Ô LONG KHÔNG ĐƯỜNG TEA + (PLUS)

2. Thành phần: Nước, trà ô long 7,52 g/l (OTPP được trích ly tối thiểu 155 mg/l), hương giống tự nhiên, chất chống oxy hóa (300), chất điều chỉnh độ axit (500(ii)).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Thành phẩm được đóng trong chai nhựa PET, bảo đảm phù hợp vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thể tích thực: 455 ml/chai.

Khi vận chuyển được đóng vào thùng giấy carton hoặc trong khay giấy carton phủ nhựa kín, mỗi thùng/ khay chứa 24 chai để rời hoặc cuốn trong 4 lớp, mỗi lớp 6 chai được cuốn nylon trong không in nhãn, hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1. Nhà máy sản xuất nước giải khát đặt tại phường Thới An, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh – Mã số H

Địa chỉ: đường Lê Văn Khương, phường Thới An, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh;

5.2. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Đồng Nai– Mã số N. Địa chỉ: Lô số 206 đường Amata, KCN Amata, TP. Biên Hòa, Đồng Nai;

5.3. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại miền Trung – Mã số Q. Địa chỉ: Lô số 10, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam;

5.4 Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh –



Mã số A. Địa chỉ: số 88, đường Hữu Nghị, KCN VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

5.5 Chi nhánh Công ty PepsiCo Việt Nam tại TP. Cần Thơ – Mã số C. Địa chỉ: Lô 2.19B, 2.19D, 2.19D1, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Kim loại nặng - Chì	mg/l	0,05
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	100
3	<i>E. coli</i>	cfu/ml	0
4	<i>Coliform</i>	cfu/ml	10
5	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ml	0
6	<i>Streptococci faecal</i>	cfu/ml	0
7	Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ml	10
8	<i>Pseudomonas Aeruginosa</i>	cfu/ml	0
9	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ml	0

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho “chè & sản phẩm chè”:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	mg/l	1,0
2	Cadmi (Cd)	mg/l	1,0
3	Thủy ngân (Hg)	mg/l	0,05

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2019
GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG,
MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE, AN TOÀN.



Hoàng Duy Hiếu



NO SUGAR

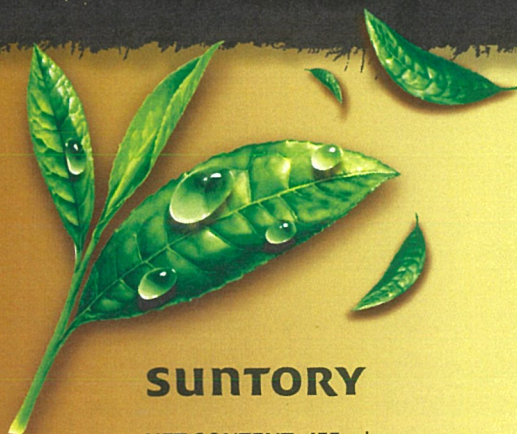
OOLONG TEA



TEA
+
PLUS



SUNTORY
JAPAN NO.1
BEST SELLER OOLONG TEA
COMPANY*



SUNTORY

NET CONTENT: 455 ml

KHÔNG ĐƯỜNG

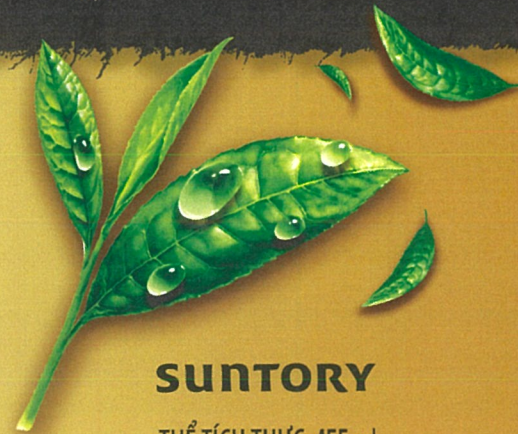
TRÀ Ô LONG



TEA
+
PLUS



SUNTORY
CÔNG TY TRÀ Ô LONG BÁN CHAY
SỐ 1 NHẬT BẢN*



SUNTORY

THỂ TÍCH THỰC: 455 ml

TRÀ Ô LONG
KHÔNG ĐƯỜNG TEA + (PLUS)

Thành phần: Nước, trà ô long 7.52 g/l
(OTPP được trích ly từ trà ô long 15.5 mg/l),
hương giống tự nhiên, chất chống oxy hóa
(300), chất điều chỉnh độ axit (5000).

NSX, HSD: xem trên nắp hoặc thân chai.
Ngon hơn khi uống lạnh. Nên lắc đều trước
khi uống. Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng,
tránh mùi mạnh và tránh hóa chất. Giữ lạnh
(4 - 8 °C) sau khi mở nắp và sử dụng hết
trong vòng 1 ngày.

Sản phẩm được làm từ trà ô long tự nhiên,
hiện tượng lắng cặn có thể xảy ra nhưng
không ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm.

*Nguồn: Intage SRL, doanh số bán lẻ dựa
trên ngành hàng trà Ô Long trên toàn Nhật
Bản, sản lượng và giá trị bán ra của kênh
siêu thị, kênh của hàng tiện lợi, kênh của
hàng được phẩm trong thời gian từ tháng
1-2011 đến tháng 4-2019.

Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước
giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc
Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến
Nghe, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Xuất xứ: Việt Nam.

Bảng giá trị dinh dưỡng trung bình thành phần dinh dưỡng/ 100ml	
Năng lượng	1 Kcal
Đạm	0 g
Béo	0 g
Carbohydrates	0.3 g
Đường	0 g
OTPP	≥ 15,5 mg

Chăm sóc khách hàng: 19001220.

Theo bản quyền của Suntory Holdings Limited
(JP), 1-40, Dojimaehama 2-chome, Kita-ku,
Osaka-shi, Osaka 530-8203, Nhật Bản.

Số hồ sơ tự công bố: 009SP/VB/2019.





Số: **011176** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 09968.19



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM
Địa chỉ : TẦNG 5, CAO ỐC SHERATON, SỐ 88 ĐỒNG KHÔI, P.BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM
Tên mẫu : TRÀ Ô LONG KHÔNG ĐƯỜNG TEA+ PLUS
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 03 chai x 455 mL
Ngày nhận mẫu : 22/05/2019
Người gửi mẫu : Cẩm Giang (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	28/05/2019
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	28/05/2019
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS (d)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/kg	28/05/2019
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	28/05/2019
5	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	HD.PP.01.01/TT.VS (AOAC 966.23 - 2016) (b) (d)	< 1 CFU /mL	22/05/2019
6	Coliforms	HD.PP.02.07/TT.VS (TCVN 6848:2007) (ISO 4832:2006) (b) (d)	< 1 CFU /mL	22/05/2019
7	<i>Escherichia coli</i>	HD.PP.02.04/TT.VS (AOAC 991.14 - 2016, TCVN 9975:2013) (b) (d)	< 1 CFU /mL	22/05/2019
8	<i>Clostridium perfringens</i>	HD.PP.05.01/TT.VS (AOAC 976.30 - 2016) (b) (d)	< 1 CFU /mL	22/05/2019
9	<i>Staphylococcus aureus</i>	HD.PP.03.02/TT.VS (AOAC 975.55 - 2016) (b) (d)	< 1 CFU /mL	22/05/2019
10	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (Modify 3347/QĐ-BYT ngày 31/7/2001) (b) (d)	< 1 CFU /mL	22/05/2019
11	<i>Streptococcus faecalis</i>	HD.PP.07.01/TT.VS (Ref. 3351/QĐ-BYT ngày 31/7/2001) (b) (d)	< 1 CFU /mL	22/05/2019

Mã số mẫu: 09968.19

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
12	Định lượng nấm men và nấm mốc	HD.PP.32.2/TT.VS (TCVN 8275-1:2010) (ISO 21527-1:2008) (b) (d)	< 1 CFU /mL	22/05/2019

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa đầy nắp kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **31-05-2019**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Th.s. Phan Bích Hà

Số: **010659**/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 09943.19



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM
Địa chỉ : TẦNG 5, CAO ỐC SHERATON, SỐ 88 ĐỒNG KHÔI, P.BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM
Tên mẫu : TRÀ Ô LONG KHÔNG ĐƯỜNG TEA+ PLUS
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 03 chai x 455 mL
Ngày nhận mẫu : 22/05/2019
Người gửi mẫu : Lê Thị Cẩm Giang (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Độ Acid	TCVN 5564 - 2009	0,15 g axit xitric/L	24/05/2019
2	Đường tổng	TCVN 4074 - 2009 (a)	Không phát hiện LOQ = 0,5 g/100mL	23/05/2019
3	Carbohydrate	AOAC 986.25 - 2016	0,22 g/100mL	27/05/2019
4	Lipid	AOAC 989.05 - 2016	Không phát hiện LOQ = 0,05 g/100mL	23/05/2019
5	Protein	AOAC 991.20 - 2016 (b)	Không phát hiện LOQ = 0,1 g/100mL (Nx6,25)	22/05/2019
6	Năng lượng	Regulation (EU) No 1169/2011	0,88 kcal/100mL	27/05/2019

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong chai nhựa kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

27-05-2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Th.s. Phan Bích Hà

CERTIFICATE OF ANALYSIS

Client: Suntory PepsiCo Vietnam Beverage Co., Ltd
Sheraton Tower-88 Dong Khoi Street, District 1, HCMC, Vietnam

Sample name: TEA+ Plus Oolong No Sugar

Received date: May 13, 2019

This is to certify that the following result(s) have been obtained from our analysis on the above-mentioned sample(s) submitted by the client.

Test Result(s)

Test Item	Result	QL	N	M
OTPP	22.5 mg/100ml		1	

QL: Quantitation limit N: Notes M: Method

Notes

1: The test method was specified by the client. Oolonghomobisflavan B was used as a standard.



Signed for and on behalf of JFRL

T. Arai

Takeko Arai
Section of Analysis Documentation

June 03, 2019

Date